

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 23 - 11 -2018
“Về việc tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Pha;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Minh và bà Phan Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (tăng cường cho TAND huyện P).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Ông Lê Trung Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Trương Thế H – sinh năm 1991; Trú tại: xã B, huyện P , tỉnh P. Có mặt

*** Bị đơn:** Chị Phạm Thị Mỹ D – sinh năm 1988; Trú tại: xã B, huyện P, tỉnh P. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trương Thế H trình bày và yêu cầu như sau: anh H và chị D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 81 ngày 19/8/2013. Sau khi kết hôn, chị D đã bỏ nhà đi thời gian cuối năm 2013 cho đến nay không về. Nay thấy không thể hàn gắn được, nên yêu cầu ly hôn với chị D.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trương Thế B – sinh ngày 14/10/2012. Hiện nay, cháu B đang ở với tôi (H). Ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thế B không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Phạm Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày như sau: Thống nhất ly hôn với anh H. Về con chung có 01 con chung là cháu Trương Thế B – sinh ngày 14/10/2012 hiện nay đang sống với anh H. Chị D thống nhất tiếp tục để

cháu B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; khi chị D có đủ điều kiện thì yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp yêu cầu Tòa giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện P đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu: Về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đầy đủ đúng pháp luật; Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên có tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị D tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 81 ngày 19/8/2013 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh H và chị D đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và chị D cũng có đơn trình bày đồng ý ly hôn với anh Trương Thế H. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị D.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh H chị D có một con chung: cháu Trương Thế B – sinh ngày 14/10/2012 hiện nay đang ở với anh H. Xét thấy, Anh H có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con; chị D thống nhất tiếp tục giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, khi nào chị D có đủ điều kiện thì chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật. Do đó, cần giao cháu Trương Thế B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển về sức khỏe, tình cảm, tư tưởng và phát triển ổn định của cháu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Thế H.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Thế H được ly hôn với chị Phạm Thị Mỹ D.

- Về con chung: Giao cháu Trương Thế B – sinh ngày 14/10/2012 cho anh Trương Thế H trực tiếp nuôi dưỡng và chị Phạm Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

- Về án phí: Anh Trương Thế H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0013175 ngày 26/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Pha